

# TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

## Tập 34

*Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không*

*Thời gian: Ngày 09 tháng 05 năm 2010*

*Địa điểm: Tịnh tông học viện Úc Châu*

*Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu*

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 36, dòng thứ 3 từ dưới lên.

*“Hơn nữa, bốn cách niệm Phật khó dễ khác xa nhau. Dường như có sâu cạn khác biệt, nhưng thật ra lý và sự không hai, sâu chính là cạn, cạn chính là sâu. Đối với người viên dung thì xưng danh liền thâm hợp đạo mầu, vừa cất bước đã về đến nhà. Do vậy, trì danh niệm Phật nào khác thật tướng niệm Phật”. Đến đây là một đoạn nhỏ, đoạn này Niệm lão nói chi tiết cho chúng ta về công phu tu hành, tu là sửa đổi cho đúng, hành là tư tưởng hành vi. Hành vi gồm có ba loại, khởi tâm động niệm là hành vi của ý; ngôn ngữ là hành vi của miệng; tất cả động tác thân thể là hành vi của thân, hành vi dù nhiều đến đâu cũng không ngoài ba loại thân khẩu ý. Nếu tư tưởng, lời nói, việc làm của chúng ta sai lầm, nhất là trong Phật pháp Đại thừa, tiêu chuẩn là tự tánh, cũng gọi là pháp tánh, thứ tương ưng với tự tánh và pháp tánh thì chính xác, là hành vi đúng đắn; thứ trái ngược với tánh đức, đó chính là hành vi sai lầm. Hành vi đúng đắn thì khỏe mạnh, đối với bản thân mà nói là thân tâm khỏe mạnh, chúng ta thường gọi là gia đình hòa thuận, sự nghiệp thuận lợi, xã hội an định, thế giới hòa bình, từ góc độ gần mà nói, đây là lợi ích đạt được từ việc sửa đổi hành vi; nếu nhìn từ góc độ xa rộng thì tâm hạnh của chúng ta sẽ ảnh hưởng đến hoàn cảnh xung quanh chúng ta, hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất, ảnh hưởng đến cây cối hoa cỏ, ảnh hưởng đến núi sông đất đai, sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ vũ trụ. Vì sao vậy? Trong Phật pháp Đại thừa có hai câu nói vô cùng quan trọng, đó là nguyên tắc tối cao, là thân chứng của chư Phật Như Lai, ngày nay người thông thường chúng ta gọi là chân lý, chư Phật Như Lai đã đích thân chứng đắc. Đó chính là “tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển”, “hết thấy pháp từ tâm tướng sanh”, chư Phật Như Lai vì tất cả chúng sanh giảng kinh dạy học, bất luận là ở thế giới này hay phương khác, ngày nay chúng ta nói là giáo hóa tất cả chúng sanh trong các chiều không gian khác nhau, đều không rời hai câu này. Hai câu này*

nếu chúng ta hiểu thấu, thật sự hiểu rõ thì vấn đề của bản thân chúng ta đã giải quyết xong, vấn đề trong vũ trụ cũng giải quyết xong, thật sự không thể nghĩ bàn!

Phật nói những gì ngài chứng đắc, chẳng phải chỉ riêng ngài có, những người nào có vậy? Phật nói tất cả chúng sanh người nào cũng có, chúng sanh ở đây không phải là nói rất nhiều rất nhiều người, nếu chúng ta hiểu như vậy thì phạm vi này quá hạn hẹp. Nghĩa gốc của từ “chúng sanh” mà trong kinh Phật nói, đó là hiện tượng do các duyên hòa hợp sanh ra thì gọi là chúng sanh. Chúng ta nghĩ xem, bất luận là hiện tượng gì, có hiện tượng nào không phải do các duyên hòa hợp mà sanh khởi hay không? Tìm không ra. Chúng ta là động vật, con người là động vật, Phật nói do cái gì hòa hợp mà thành? Do tứ đại ngũ uẩn, tứ đại là nói về vật chất, ngũ uẩn là nói toàn thể, sắc trong ngũ uẩn chính là tứ đại, nếu nói tỉ mỉ về sắc thì chính là tứ đại, thọ tướng hành thức là tinh thần, toàn bộ vũ trụ cũng không ngoài hai thứ vật chất và tinh thần. Trong vật chất có tinh thần, trong tinh thần có vật chất, đây là khoa học cao cấp, triết học cao cấp trong Phật pháp. Vũ trụ từ đâu mà có? Sinh mạng từ đâu mà có? Ta từ đâu mà có? Trong kinh điển Đại thừa đã nói rất rõ ràng, rất sáng tỏ, là do tâm hiện thức biến. Tâm ở đây chính là tánh, tánh là nói về thể, cho nên tâm tánh đôi khi cùng một ý nghĩa, có khi chia ra làm hai ý, xem bạn dùng nó vào chỗ nào, cũng có thể nói liền tâm tánh với nhau. Tâm tánh là chân tánh, trong tâm tánh không có vật chất cũng không có tinh thần, giống như bản thể được nói trong triết học, bản thể của vũ trụ vạn hữu, trong giáo pháp Đại thừa gọi là tâm tánh, nó không phải là tinh thần, cũng không phải là vật chất, nhưng nó có thể biến hiện ra vật chất, cũng có thể biến hiện ra tinh thần; nói cách khác, hiện tượng tinh thần và vật chất, hai hiện tượng này đều từ tâm tánh biến hiện ra, đều từ tâm tánh mà có. Chỉ có tâm tánh là vĩnh hằng, không sanh không diệt, nó không sanh thì đương nhiên là không diệt, nó không có gì hết nhưng chẳng thể nói nó là không; nó có thể sanh vạn pháp, nhưng không thể nói vạn pháp là có.

Nhà khoa học hiện nay, chúng tôi rất khâm phục họ, họ nói trong vũ trụ chỉ có ba thứ, ngoài ba thứ này ra thì thứ gì cũng không có, ba thứ đó là gì? Là năng lượng, vật chất và tin tức, đây là nhà khoa học cận đại nói, rất giống với ba tướng tế trong a-lại-da của Đại thừa, tướng nghiệp của a-lại-da chính là năng lượng, tướng kiến của a-lại-da là tin tức, tướng cảnh giới của a-lại-da chính là vật chất. Nhà duy thức học nói trong vũ trụ chỉ có thức, chỉ có ba thứ này, ngoài ba thứ này ra thì không còn gì nữa, hết thấy cảnh giới đều do ba thứ này biến hiện ra. Rất khó được!

Vậy ba thứ này từ đâu mà có? Khoa học không nói được, nhưng Phật pháp nói được, ba thứ này do tự tánh biến hiện, tự tánh là bản thể. Làm thế nào biến ra được? Biến ở đây là hiện tượng dao động sóng, điều này cũng được các nhà khoa học hiện nay phát hiện, hết thấy muôn sự muôn vật trong vũ trụ đều là hiện tượng dao động sóng. Vì sao có nhiều như vậy? Là do tần số dao động sóng không như nhau, cho nên vật chất mà nó biến hiện ra không giống nhau. Vào ba ngàn năm trước, đức Phật đã tuyên bố về chân tướng của vũ trụ, vì sao ngài biết được? Ngài biết còn rõ ràng tường tận hơn các nhà khoa học, do nguyên nhân nào? Vì các nhà khoa học từ toán học, logic toán học mà suy luận ra, sau đó dùng công cụ và phương pháp khoa học để chứng minh, khiến chúng ta biết được. Đức Phật không dùng toán học, cũng không có công cụ khoa học, vì sao ngài biết được? Ngài biết được rõ ràng, vượt hơn nhà khoa học rất nhiều, do nguyên nhân gì? Vì Phật Bồ-tát tận mắt nhìn thấy, điều này lợi hại, các ngài tận mắt nhìn thấy. Vì sao chúng ta không nhìn thấy mà các ngài nhìn thấy? Vì ngài dùng tâm thanh tịnh để thấy, ngài dùng tâm bình đẳng để thấy, ngài dùng tâm giác ngộ viên mãn để thấy. Cho nên, Phật nói chúng ta cũng có khả năng này, nhưng có điều hiện nay thì sao? Chúng ta có khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, đây gọi là phiền não, đã chướng ngại bản năng của chúng ta.

Cho nên, tu hành trong nhà Phật là tu điều gì? Thiên định, tám vạn bốn ngàn pháp môn đều tu thiên định, nếu rời khỏi thiên định thì đó không phải là Phật pháp. Pháp môn niệm Phật của chúng ta có phải là tu thiên định hay không? Phải, tất cả đều là tu thiên định, chỉ là phương pháp không như nhau, công phu định lực sâu cạn khác nhau mà thôi. Ví dụ lục đạo luân hồi, không cần sức định sâu cũng nhìn thấy lục đạo luân hồi, nhất là Dục giới, sáu tầng trời Dục giới, bao gồm cả súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục ở bên dưới, gọi là Dục giới. Chỉ cần một chút định là nhìn thấy Dục giới rồi, một chút công phu định lực này, trong kinh Hoa Nghiêm nói là Bồ-tát địa vị Sơ tín, giống như lớp một tiểu học trong Phật giáo, quả vị Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa có khả năng nhìn thấy. Tuy thấy được nhưng không ra khỏi được, là nguyên nhân gì? Vì công phu thiên định chưa đủ, họ mới được một chút xiu tâm thanh tịnh, khôi phục được hai loại năng lực. Phật nói bản năng của chúng ta có sáu loại, gọi là lục thông, sáu loại thần thông, mọi người ai cũng có, không hiếm lạ chút nào, chỉ cần bạn trừ bỏ hết chướng ngại thì sẽ khôi phục năng lực này. Trừ bỏ chướng ngại nào? Chướng ngại này chẳng phải là rất lớn, Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa chứng được Sơ quả, họ đã buông xuống năm loại kiến hoặc, chính là những

kiến giải sai lầm. Đây là tu hành, sửa đổi! Sửa đổi chính là có cái nhìn chính xác. Cái nhìn chính xác thứ nhất: thân không phải là ta, điều này đối với người thông thường rất khó! Thân không phải là ta. Vậy thân là gì? Thân giống như quần áo, là cái của ta, nó là công cụ của ta, nó không phải là ta. Nếu bạn hiểu rõ chân tướng sự thật này thì không chấp trước thân là ta nữa. Thứ hai là buông xuống biên kiến. Biên kiến là gì? Chúng ta gọi là đối lập, đây là nguồn gốc của tất cả phiền não, chúng ta không còn đối lập với người nữa, bất luận là người thân hay kẻ thù, oán thân trái chủ đều không đối lập, mình và người không khác, không đối lập. Tiếp theo buông xuống thành kiến, thành kiến là gì? Cho mình là đúng, phải bỏ quan niệm này đi, sai rồi. Kế đến là buông xuống tất cả quan niệm sai lầm, nếu bạn có thể sửa đổi được những phần này, đây là tu hành, là sửa đổi, vậy bạn chứng được quả Tu-đà-hoàn, bạn sẽ khôi phục hai loại năng lực trong sáu loại. Hai loại này thứ nhất là thiên nhãn, thứ hai là thiên nhĩ, bạn có thể nhìn thấy thứ mà người khác không nhìn thấy, nguyên nhân là gì? Bạn đã đột phá được một phần các chiều không gian. Người thông thường chúng ta chỉ có thể nhìn thấy không gian ba chiều, nhưng bạn có thể nhìn thấy bốn chiều, năm chiều, sáu chiều, tự nhiên không giống người khác. Vì sao vậy? Các chiều không gian do đâu mà có? Từ vọng tưởng phân biệt chấp trước biến hiện ra. Chỉ cần bạn giảm nhẹ vọng tưởng phân biệt chấp trước, buông xuống một phần thì đột phá được một phần.

Nhà khoa học nói với chúng ta về mặt lý luận thì các chiều không gian không có số lượng, mà là vô lượng vô biên, cho nên chỉ cần bạn có thể đột phá. Các nhà khoa học không biết các chiều không gian từ đâu mà có, nhưng đức Phật biết, nó từ vọng tưởng phân biệt chấp trước mà biến hiện ra. Nếu buông xuống toàn bộ vọng tưởng phân biệt chấp trước thì sẽ đột phá toàn bộ các chiều không gian, sau khi đột phá tất cả thì năng lực của bạn rất lớn, mở mắt ra là bạn có thể nhìn thấy được khắp hư không pháp giới, không cần dùng kính viễn vọng, không cần dùng công cụ khoa học, bạn có thể nhìn thấy những hành tinh khác, nhìn thấy rõ các hành tinh khác giống như thấy trước mặt bạn. Những hành tinh khác cách chúng ta xa xôi vô hạn, nơi đó có âm thanh gì, bạn ở đây nghe được rõ ràng, bạn có khả năng này. Trong Hoàn Nguyên Quán chúng tôi đã nói bản năng có ba thứ trọn khắp, thứ nhất là ý niệm vừa khởi liền trọn khắp pháp giới, thứ hai là xuất sanh vô tận, thứ ba là gồm không lẫn có. Loại năng lực này có tuyệt vời hay không? Không thể nghĩ bàn! Không cần sử dụng bất kỳ thiết bị nào, cho nên Phật không có gì khác, chỉ là buông xuống hết thấy vọng tưởng phân biệt chấp trước mà thôi, hoặc là

nói ngài đã đoạn hết cho nên bản năng của ngài hoàn toàn khôi phục. Do vậy những điều ngài nói đều là cảnh giới hiện lượng, tức là tận mắt nhìn thấy, tận tai nghe thấy, vậy đương nhiên là thật rồi, không phải là suy đoán, không phải là vọng tưởng. Hơn nữa Phật nói với chúng ta, chúng ta cũng có khả năng này, chỉ cần chúng ta chịu buông xuống thì năng lực này sẽ khôi phục. Cho nên đây là khoa học, thực nghiệm khoa học, bạn thử làm xem, bạn thử buông xuống xem, bạn vừa buông xuống thì năng lực này thật sự khôi phục, đây không phải đã chứng minh điều này là thật mà không giả đó sao? Cho nên phàm phu trong cuộc sống thường ngày, họ sống ở đâu? Sống trong hời hợt bộp chộp. Hời hợt bộp chộp làm sao tạo thành? Do vọng tưởng phân biệt chấp trước tạo thành, chỉ cần có những thứ này thì đức tướng và trí tuệ trong tự tánh của bạn hoàn toàn không thể hiện tiền. Những thứ hiện tiền ra là gì? Là hiện tượng méo mó, phiền não hiện tiền, tai nạn hiện tiền, sự việc là như vậy. Phải biết được nguyên tắc chỉ đạo tối cao trong tu hành này!

Sự tu hành trong Tịnh tông chính là bốn loại niệm Phật, bốn loại niệm Phật có khó có dễ, cho nên khó dễ khác nhau rất lớn, sâu cạn dường như không giống nhau, nhưng thật ra lý sự không hai, sâu chính là cạn, cạn chính là sâu, trong cạn có sâu, trong sâu có cạn, đây đều là chân tướng sự thật. Mà chân tướng sự thật này, ở đây tuy là nói đến công phu niệm Phật của chúng ta, nhưng thật ra tám vạn bốn ngàn pháp môn, thậm chí cuộc sống thường ngày của chúng ta, đều có thể dùng được, đạo lý chính là như vậy. Đối với người viên dung thì xưng danh liền thâm hợp đạo mầu. Xưng danh chính là niệm một câu Nam-mô A-di-đà Phật. Đạo mầu là gì? Đạo mầu là tánh đức. Xưng danh rất cạn, mọi người đều biết niệm, trẻ lên ba cũng biết niệm Nam-mô A-di-đà Phật, Đạo mầu là gì? Đạo mầu là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Xưng danh là thật thà niệm câu Phật hiệu này, niệm đến không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước thì bạn thành Phật, bạn đạt được thành tựu cao nhất, viên mãn nhất. Vì sao chúng ta niệm mấy chục năm, niệm cả đời mà vẫn không lia được phiền não. Vì sao vậy? Là vì bạn không biết niệm, bạn không hiểu rõ đạo lý niệm Phật, bạn không hiểu phương pháp niệm Phật, cho nên bạn không thể hợp với đạo mầu. Nếu bạn biết niệm, bạn hiểu đạo lý, hiểu lý luận, biết phương pháp thì thọ dụng của việc niệm Phật thật không thể nghĩ bàn.

Bộ kinh này chính là dạy chúng ta những điều này, chỉ cần bạn thông hiểu điều này thì bạn sẽ thông hiểu toàn bộ Phật pháp; không những thông hiểu Phật

pháp, mà còn thông hiểu toàn bộ tất cả pháp thế xuất thế gian, vì sao vậy? Vì không rời tự tánh, hễ minh tâm kiến tánh thì bạn sẽ thông đạt toàn bộ, bạn sẽ hiểu rõ hết. Năm Thích-ca Mâu-ni Phật 30 tuổi, ngài cảm thấy bản thân ngài đã học 12 năm trời, 19 tuổi ngài ra ngoài tham học, đến năm 30 tuổi ngài đã học 12 năm, những tôn giáo và triết học của Ấn Độ xưa ngài đều đã học hết, ngài cũng tu thành công tứ thiên bát định, cảm thấy không còn chỗ nào để học nữa, cho nên ngài đến bên bờ sông Hằng, tìm một gốc cây lớn để nhập định, buông xuống hết những điều đã học trong 12 năm. Buông xuống ở đây chính là buông xuống sở tri chướng, những thứ ngài học là sở tri chướng. Vừa buông xuống liền đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, người thế gian nói ngài đã thành Phật, thành Phật chính là thành tựu giác ngộ viên mãn. Kể từ ngày hôm đó, ngài liền dạy học. Lục đạo từ đâu mà có, vũ trụ từ đâu mà có, vạn vật từ đâu mà có, sanh mạng từ đâu mà có, ta từ đâu tới, ngài đều hiểu rõ ràng, không chút mảy may nghi hoặc. Ngài bắt đầu dạy học, 79 tuổi nhập Niết-bàn, suốt đời dạy học 49 năm, cho nên kinh luận ghi chép là “giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm”.

Quý vị phải biết rằng, Phật giáo là giáo dục của Phật-đà, không phải là tôn giáo, ngài không lập nên một đảng tạo hóa, không hề xây dựng một hình tượng, ngài giống như Khổng tử của Trung Quốc, dạy học không phân biệt, dùng cách nhìn của người hiện nay để định vị ngài, thì ngài thật sự là một nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, quả thật xứng danh! Địa vị của ngài là người làm công tác tình nguyện giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, ngài dạy học không thu học phí, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt quốc gia, cũng không phân biệt tôn giáo tín ngưỡng, bạn chịu học với ngài thì ngài sẽ hết lòng dạy bạn, điều này chúng ta đã thấy trong kinh điển. Thích-ca Mâu-ni Phật không bao giờ dạy người thay đổi tín ngưỡng tôn giáo, bạn tra khắp Đại tạng kinh xem, không hề nói như vậy, ngài tôn trọng tôn giáo, cũng có nghĩa là ngài tôn trọng xã hội, tôn trọng quốc gia, tuyệt đối không phá hoại, ngài tuyệt đối không nói rằng “tôn giáo của anh không đúng, anh tin ta mới đúng”, Thích-ca Mâu-ni Phật không như vậy, ngài làm giáo dục. Cho nên bất kỳ một tôn giáo nào cũng có thể tiếp nhận sự giáo dục của Phật-đà, nhằm nâng cao đức hạnh học vấn của mình, như vậy là đúng. Bất luận tin theo tôn giáo nào cũng không xung đột với giáo dục, bạn xem trong đại học hiện nay người tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, nhưng vẫn cùng học trong một lớp. Giáo dục của Phật pháp dạy ta điều gì? Chân tướng của vũ trụ nhân sinh, mệnh đề này hiện nay có trong môn học nào vậy? Ở trong triết học, ở trong khoa học.

Phật pháp là gì? Khi tôi mới học Phật, tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu với tôi, “Phật pháp là triết học cao nhất trên toàn thế giới”, thầy Phương đã nhìn ra được. Chúng tôi đã học gần 60 năm rồi, 26 tuổi tôi bắt đầu học, năm nay là 59 năm, sang năm là tròn 60 năm, tôi cảm nhận sâu sắc rằng trong đây có khoa học cao cấp. Vậy đối với đại chúng trong xã hội có lợi ích gì không? Có, có lợi ích gì? Nó có giáo dục luân lý. Giáo dục luân lý nói về điều gì? Nói về quan hệ, quan hệ giữa người với người, giữa con người với động vật, giữa con người với thực vật, giữa con người với núi sông đất đai, giữa con người với thiên nhiên, giữa con người và các chiều không gian khác nhau, giảng viên mãi về những luân lý này. Người Trung Quốc giảng luân lý chỉ nói đến con người, không nói đến quan hệ giữa chúng ta với động vật và thực vật, nhưng đạo Phật nói đến. Quan hệ giảng đến sau cùng, kết luận chung là gì? Là một thể, tận hư không khắp pháp giới là một tự tánh, là một thể, về mặt triết học đã giảng viên mãi. Cho nên lời của thầy Phương không sai, không sai một chút nào, là một thể. Đã là một thể nên chúng ta phải tôn trọng, chẳng những đối với người phải tôn trọng, mà bạn xem trong Đệ Tử Quy nói “phàm là người, đều yêu thương”, luân lý của nhà Nho chỉ nói đến con người. Còn chúng ta đối với cây cối hoa cỏ phải tôn trọng, phải yêu thương, cho nên trong Phật giáo nói đến thần hoa, thần cây, thần cây cỏ, là ý này. Phải yêu thương núi sông đất đai, nhỏ như một hạt vi trần cũng không dám xem thường, vì sao vậy? Vì tôn trọng tự tánh, biểu hiện ra ở chỗ này. Phải tôn trọng hiện tượng tự nhiên, trời nắng, trời mưa, sấm chớp, gió bão đều phải tôn trọng, đó là gì? Đó là hiện tượng tự nhiên. Nếu chúng ta có tâm tôn trọng, tâm kính sợ, tâm yêu mến thì thật sự sẽ mưa thuận gió hòa, không có thiên tai xảy ra. Bạn xem ngài dạy về luân lý, kể đến nói về đạo đức, về nhân quả, nếu con người học tốt ba điều này thì xã hội an định, thiên hạ thái bình, gọi là an định dài lâu. Những điều này có thể công hiến cho các vị đế vương để trị thế, họ có thể đạt được lợi ích, dùng những thứ này để trị quốc, bình thiên hạ. Một số ít người muốn nâng cao cảnh giới của mình, muốn thành tựu học vấn đức hạnh viên mãn của chính mình, chính là hướng thượng vươn lên, Phật pháp chắc chắn đáp ứng đầy đủ nhu cầu của bạn, khiến bạn chứng được quả báo rất ráo.

Kỳ thực tổ tiên Trung Quốc cũng hết sức tài giỏi, tôi cảm thấy các ngài cũng là Phật Bồ-tát đến ứng hóa ở Trung Quốc xưa, trong 32 ứng hóa thân có nói, nên dùng thân gì để độ thì hiện ra thân đó, nên dùng thân thánh hiền để độ thì các ngài hiện thân thánh hiền ở Trung Quốc. Cho nên, trong Đệ Tử Quy có hai câu tương

ung với Đại thừa, “phàm là người, đều yêu thương” là tương ứng với Tiểu thừa; có hai câu “yêu khắp chúng, gần người nhân”, hai câu này là Đại thừa. “Chúng” ở đây có nghĩa là gì? Chúng là chúng sanh, là hiện tượng do các duyên hòa hợp mà sanh khởi, bao gồm toàn bộ vũ trụ, ý nghĩa của câu “yêu khắp chúng” giống với giáo pháp Đại thừa, chẳng những yêu thương người, mà cây cối hoa cỏ, núi sông đất đai, hiện tượng vũ trụ thấy đều yêu thương, vì sao vậy? Đều do các duyên hòa hợp. Phạm vi của chữ “chúng” rất rộng, con người chưa đủ, con người chỉ là một cõi trong mười pháp giới, chúng đây là đã bao gồm tất cả, chữ chúng này bao gồm y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới. Bạn xem tâm lượng này lớn biết bao, đúng là tâm bao trùm khắp hư không, rộng chứa vô biên thế giới, là tình thương chân thật, tình thương thanh tịnh, tình thương bình đẳng. Từ tâm yêu thương này nâng cao cảnh giới của chính mình, chính là mở rộng lòng từ bi của chính mình, cảnh giới càng cao thì tâm từ bi của bạn càng rộng càng lớn, không có thứ nào không thể dung chứa. Cho nên đối với Bồ-tát Viên giáo là thâm hợp đạo mâu, vừa cất bước đã đến nhà, đây là Viên giáo của Đại thừa.

“Do vậy, trì danh niệm Phật nào khác thật tướng niệm Phật”, thật tướng chính là chân tướng của tất cả pháp. Vì sao vậy? Vì câu Phật hiệu A-di-đà Phật này là tiếng Phạn, nếu dịch hoàn toàn sang nghĩa Trung văn thì a dịch là vô, di-đà dịch là lượng, Phật dịch là giác, không phải không dịch được, vì sao không dịch? Là tôn trọng nên không dịch. Dịch ra toàn bộ là vô lượng giác, không có điều gì không giác. Chúng ta hiện nay thì sao? Chúng ta hiện nay tất cả đều mê, không giác một thứ gì, mỗi ngày niệm câu này để nhắc nhở chính mình. Thế nào là giác? Buông xuống chướng ngại liền giác, không chấp trước, không còn thành kiến nữa thì bạn đã bắt đầu giác ngộ. Thật sự không chấp trước, đối với tất cả pháp thế gian và xuất thế gian đều không chấp trước, cũng không chấp trước thân này, vậy chúc mừng bạn, bạn chứng được quả A-la-hán rồi, bạn đã thành Chánh giác. Kể đến buông xuống phân biệt, chẳng những không chấp trước, mà đối với tất cả pháp thế gian và xuất thế gian đều không phân biệt, vì sao vậy? Phàm những gì có tướng đều là hư vọng; hết thấy pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng. Ngày nay nhà khoa học nói với chúng ta, tất cả hiện tượng đều là dao động sóng, nó căn bản không thật sự tồn tại, trọn chẳng thể được. Nhà khoa học đã phát hiện ra chân tướng sự thật này, chỉ cần họ buông xuống thì họ cũng thành Phật, cũng thành Bồ-tát. Không nhất định là học Phật mới có thể thành Phật, mà học khoa học cũng có thể thành Phật, học triết học cũng có thể thành Phật, học những tôn giáo khác cũng có thể thành Phật, điều



kiện thành Phật là buông xuống. Bất luận học điều gì, chỉ cần bạn có thể buông xuống chấp trước, trong nhà Phật nói là bạn thành Chánh giác, bạn chứng quả A-la-hán; bạn buông xuống phân biệt thì bạn thành Bồ-tát, bạn thành Chánh đẳng chánh giác; bạn không khởi tâm, không động niệm, thì bạn thành Phật, bạn thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Thích-ca Mâu-ni Phật nói với chúng ta chân tướng sự thật này, ngoài dạy học ra, ngài còn giúp chúng ta giác ngộ, giúp chúng ta trở về tự tánh. Vậy ngài cần điều gì? Ngài không cần bất cứ điều gì, ngài không cần danh, cũng không cần lợi, cũng không cần người khác tôn trọng, tâm địa thật sự không nhiễm mảy trần. Ngài thị hiện cho chúng ta, những gì ngài dạy chúng ta đều là thứ chúng ta vốn sẵn có, chúng ta vốn giống như ngài, nếu học theo ngài thì sẽ tìm lại được mặt mũi xưa nay của chúng ta. Cho nên ý của đoạn này nói với chúng ta, tuy trì danh rất cạn rất dễ, nhưng nếu công phu thật sự đặc lực, công phu đến nơi đến chốn thì sẽ biến thành thật tướng, khế nhập thật tướng.

Tiếp theo trích dẫn một đoạn trong Di-đà Sớ Sao, đây là đại sư Liên Trì nói: “*Nói đến thật tướng*”, thế nào gọi là thật tướng? “*Chẳng phải là diệt trừ các tướng*”, câu này rất quan trọng, chẳng phải diệt hết tất cả tướng, không phải ý này, “*ngay nơi tướng mà vô tướng*”, đây mới gọi là thật sự khế nhập thật tướng. Vấn đề này không dễ hiểu, trong khi chúng ta học tập, tôi thường dùng màn hình tivi để làm thí dụ, vì sao lại lấy ví dụ này, hiện nay nhà nào cũng có tivi, bạn mỗi ngày trong cuộc sống chắc chắn đều xem tivi, hơn nữa thời gian xem tivi rất nhiều, cho nên truyền hình đã trở thành phần quan trọng nhất trong đời sống của bạn. Bạn phải biết xem, biết xem thì sẽ thành Phật, chỉ sợ bạn không biết xem. Chúng ta dùng màn hình tivi để thí dụ cho tự tánh có thể sanh, có thể hiện, vì sao vậy? Vì nó vĩnh viễn không thay đổi; những hình ảnh hiện ra trên màn hình chính là vạn pháp được sanh ra, phải vậy không? Vạn pháp này thiên biến vạn hóa, nếu chúng ta tắt kênh truyền hình, ngắt nguồn điện thì đây chính là mặt mũi xưa nay của vạn pháp, thanh tịnh sạch sẽ, không nhiễm mảy trần; mở kênh truyền hình lên, sắc tướng lập tức xuất hiện, đó chính là y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới. Chúng hiện tiền bằng cách nào? Nương vào màn hình mà hiện, nếu không có màn hình thì chúng không thể xuất hiện. Màn hình là thật, nó không có sanh diệt, nó không có gì hết; nhưng khi sắc tướng hiện ra thì cái gì cũng có, sanh diệt trong từng sát-na. Tuy những thứ hiện ra là có, nhưng chúng sanh diệt trong từng sát-na, mọi người đều biết kiến thức thông thường này, cho nên bạn không thể nói nó thật có; màn hình không có gì hết, nhưng không thể nói nó thật sự không có, bởi nó có thể hiện ra.

Màn hình và sắc tướng trong kênh truyền hình trở thành một thể, có cách nào tách rời chúng ra hay không? Không thể tách rời, kỳ thực chúng là hai thứ, hai thứ dung hợp thành một thể, không thể tách rời. Bạn phải biết rằng, sắc tướng chính là màn hình, có chính là không, cái có đó là có hư ảo, còn màn hình vĩnh hằng bất biến, thật sự màn hình không hề thay đổi mảy may nào, nó vẫn sạch sẽ, vẫn không bị mảy may ô nhiễm, đây gọi là ngay nơi tướng mà vô tướng. Bạn xem tiết mục, đồng thời bạn có thể thấy màn hình là vĩnh hằng bất biến, đây gọi là ngay nơi tướng mà vô tướng, lia tướng có nghĩa là như vậy. Không phải là sau khi tắt nguồn điện của màn hình thì gọi là lia tướng, không phải vậy, ý nghĩa lia tướng như thế rất cạn, trẻ lên ba cũng hiểu, vì không còn tiết mục nữa. Ngay nơi tướng mà lia tướng, cảnh giới này cao, người thật sự có trí tuệ mới hiểu rõ được. Hiện tượng này có tồn tại hay không? Hiện tượng không tồn tại, sát-na trôi qua là diệt rồi.

Đặc biệt là điều mà Bồ-tát Di-lặc nói với chúng ta, những sắc tướng hiện tiền trước mắt chúng ta, tốc độ biến động của nó, một khoảnh ngón tay là 32 ức trăm ngàn niệ, niệ niệ thành hình, hình đều có thức, thức chính là thọ tướng hành thức, ngài nói cho chúng ta biết, hết thảy mọi hiện tượng vật chất đều có thọ tướng hành thức. Hôm trước có đồng học mang đĩa đến cho tôi xem, nhà khoa học người Mỹ đã phát hiện, phát hiện ra điều gì? Nước có ký ức. Thí nghiệm của tiến sĩ Emoto Masaru của Nhật Bản cho thấy nước có thể xem, là thấy; có thể nghe; hiểu được ý của con người, là hay biết, nước có thể nghe hay biết. Khi giác ngộ là thấy nghe hay biết, khi mê thì thấy nghe hay biết sẽ biến chất, biến thành cái gì? Biến thành thọ tướng hành thức. Bạn xem, nước có thọ tướng hành thức hay không? Có, bạn dán chữ “yêu” thì nó thích, bạn dán chữ “ghét” thì nó ghét, nó lập tức có phản ứng, nó có thọ, nó tiếp nhận rồi; nó hiểu được ý niệm của chúng ta, cho nên nó biết nghĩ; hành là gì? Hành là chấp trước; hiện nay phát hiện ra nó có ký ức, ký ức chính là thức, bạn xem thọ tướng hành thức nó đều có đầy đủ, việc này phiền phức rồi. Chúng ta dùng điều này để giải thích tai nạn hiện nay trên địa cầu, con người sống trên địa cầu, khởi tâm động niệm có lỗi với địa cầu, bạn phá hoại nó, bạn phải biết rằng tất cả những hiện tượng vật chất đều có ký ức, đều có phân biệt, đều có chấp trước, bạn có lỗi với nó thì nó cũng chẳng nể bạn, nó rung nhẹ một cái là bạn đã cảm thấy không chịu nổi, rung lắc một chút là động đất, nước biển dao động một chút là sóng thần. Cho nên, đức Phật nói với chúng ta đạo lý lớn này, nhất định phải ghi nhớ, “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, tâm của chúng ta lương thiện, tâm

của chúng ta từ bi thì sẽ cảm được cây cối hoa cỏ, núi sông đất đai cái nào cũng đẹp.

So thế giới Cực Lạc với thế giới chúng ta, vì sao thế giới bên đó lại đẹp như vậy? Không gì khác, người dân ở thế giới đó đều là bậc thượng thiện cùng hội tụ một nơi, chẳng phải là như vậy sao? Ngày nay chúng ta quay lại nghĩ xem, nhìn địa cầu xem, quả thật là tương phản, địa cầu của chúng ta là nơi những người thượng ác cùng tụ hội, khởi tâm động niệm đều là tổn người lợi mình, thế có nguy không! Vứt bỏ lời dạy của thánh thần, nói đó là mê tín; lời dạy của thánh hiền nhân đã lỗi thời rồi, không hợp thời đại, không hợp khoa học, đều không cần đến, không chút e sợ, mặc tình làm ác. Luân lý đạo đức không thể ước thúc bạn, pháp luật cũng không thể chấn chỉnh bạn, chính phủ không quản được bạn, hoàng đế cũng không có cách nào đối với bạn, cuối cùng thì thế nào? Cuối cùng thì núi sông đất đai nổi giận, chúng báo thù bạn, bạn có cách nào không? Cho nên, chúng ta học kỹ kinh giáo Đại thừa thì đối với những sự việc nhân quả này chúng ta hoàn toàn rõ ràng sáng tỏ, cộng nghiệp của chúng sanh thì chẳng có cách nào, chúng ta nói với họ, họ cũng không nghe. Thế nhưng ngày nào chúng tôi cũng giảng ở đây, gọi là Phật độ người có duyên, chúng tôi dùng tivi, dùng Internet, đến khi nào họ mở kênh này ra xem thấy thì đó là người có duyên. Thật sự hiểu rõ rồi, hồi tâm hướng thiện, không còn dám làm ác nữa, người khác không tốt với mình, mình cũng không bận lòng, tha thứ cho họ, không được đối địch với họ. Đối địch với họ thì oan oan tương báo không bao giờ dứt, không phải là việc tốt, chi bằng xóa bỏ tất cả, như vậy tự tại biết bao. Người hủy báng ta, người nhục mạ ta, người hãm hại ta, tất cả đều xóa bỏ hết. Họ đều là Bồ-tát, họ đều là ân nhân của ta, vì sao vậy? Họ thay ta tiêu nghiệp chướng, là việc tốt! Nâng cao cảnh giới của chính mình. Thuận cảnh, thiện duyên, không khởi tham luyến; nghịch cảnh, ác duyên, không sanh sân giận, vĩnh viễn giữ gìn thanh tịnh bình đẳng giác của chính mình, đây chính là tiến lên, không ngừng tiến lên. Cho nên họ là Bồ-tát, thị hiện cảnh giới này giúp chúng ta tiến lên.

Nếu bạn không chịu nổi, trong thuận cảnh khởi lên tâm tham, trong nghịch cảnh khởi sân giận, vậy những người đó chính là ma, vì sao vậy? Vì họ đưa bạn xuống địa ngục. Bên ngoài thật sự có Phật có ma hay không? Không có! Một niệm của chúng ta dùng thái độ đúng đắn đối với họ thì đó là Phật; nếu dùng thái độ bất thường, đối đãi với họ bằng tâm oán hận, thì đó là ma. Cho nên trong các cảnh giới không Phật cũng không ma, hoàn toàn do ý niệm thiện ác của chúng ta mà thôi,

chúng ta khởi niệm thiện thì đều là Phật; khởi niệm ác thì toàn là ma. Ma không ở bên ngoài, mà ở trong tâm bạn! Hằng ngày tiếp cận Phật pháp, hằng ngày học tập Phật pháp thì toàn bộ vũ trụ đều là Phật, không nhìn thấy một con ma nào. Nếu xa rời Phật pháp, học theo xã hội này, hiện nay trong truyền hình là giết trộm đâm dúi, bạo lực sắc tình, bạn học theo họ thì sáu căn của bạn hoàn toàn tiếp xúc với ma, phải hiểu đạo lý này. Sau khi thật sự hiểu rõ thì tâm thái của chúng ta khôi phục lại bình thường, núi sông đất đai, tất cả chúng sanh, không đâu chẳng phải là Phật, Bồ-tát, A-la-hán. Vậy thế giới Cực Lạc ở đâu? Ở ngay nơi đây. Khi công phu của chúng ta vẫn chưa đủ, chưa có định lực sâu, chưa có đủ trí tuệ để chuyển đổi cảnh giới của chính mình, vậy nên thế nào? Ít tiếp xúc, ít tiếp xúc với mặt tiêu cực, nên tiếp xúc nhiều với mặt tích cực. “Yêu khắp chúng, gần người nhân”, Phật Bồ-tát là người nhân từ, thần thánh trong các tôn giáo là người nhân từ, người làm công tác tôn giáo là người nhân từ, nên thân cận với họ, học tập họ, vậy thì tốt. Hiện nay ở thế gian chúng ta vẫn có một đời sống vô cùng hạnh phúc viên mãn, điều này trong nhà Phật thường nói là trong cộng nghiệp có biệt nghiệp, trong biệt nghiệp có cộng nghiệp. Làm thế nào để hóa giải kiếp nạn? Đối với bản thân mà nói là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Đối với chính mình thì thật thà niệm Phật, dùng trì danh niệm Phật để thâm hợp đạo màu; đối với mọi người trong xã hội, nhất định phải tu lục hòa kính, chính mình học khiêm hạ, học cung kính người khác.

Tiếp theo đại sư Liên Trì nói một câu rất cảm khái: “*Kinh nói: ngôn ngữ trị thế đều chẳng trái nghịch thật tướng*”. Lời này là sự thật, đó là gì? Là thánh hiền trị thế. Bạn xem ở Trung Quốc, hơn 5.000 năm lịch sử ghi chép lại, cổ thánh tiên hiền dùng phương pháp gì để trị thế? Tổng cương lĩnh chỉ có bốn chữ, bạn xem đơn giản biết bao, đó là dạy học làm đầu. “Dựng nước quản dân, dạy học làm đầu”, thành lập một chính quyền, trị lý nhân dân trong xã hội, điều gì quan trọng nhất? Dạy học. Ở Trung Quốc thời xưa, nét đặc sắc tạo nên xã hội Trung Quốc là gia đình, đây là điều mà toàn thế giới không có, cho nên ở Trung Quốc, gia tề thì nước thịnh trị. Trong gia đình điều gì là số một? Giáo dục vẫn là số một, vẫn là dạy học. Dạy học bắt đầu từ khi nào? Điều này đại khái ở các nước khác trên thế giới rất ít có, ở Trung Quốc thì rất phổ biến, bắt đầu từ thai giáo. Khi người mẹ mang thai, biết khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chính mình đều ảnh hưởng đến thai nhi, cho nên đi đứng nằm ngồi của người mẹ phải đoan chánh, thường xuyên giữ gìn tâm từ bi thanh tịnh, điều này ảnh hưởng rất lớn đối với thai nhi. Đứa trẻ vừa ra đời

liền biết, nó mở mắt ra là nó đang nhìn, nó đã biết nghe, tuy không biết nói chuyện nhưng nó đã bắt đầu học. Cho nên, tất cả những hành vi không tốt nhất định không được xuất hiện trước mặt trẻ nhỏ, phải để tất cả những gì trẻ nhìn thấy, nghe thấy, tiếp xúc đều là thiện. Cho nên, Đệ Tử Quy không phải để dạy trẻ nhỏ đọc, mà khi trẻ chào đời, cha mẹ ở trong nhà làm ra cho nó thấy. Mỗi ngày nó đều nhìn, nhìn cho đến ba tuổi thì nó học được ba năm, đây gọi là giáo dục cảm rỗng. Ngạn ngữ xưa của Trung Quốc có câu “ba tuổi thấy tám mươi”, trông thiện căn này từ ba tuổi, đây là gốc rễ tốt, đến 80 tuổi cũng không thay đổi.

Cho nên người Trung Quốc xem trọng gia giáo. Vì họ là đại gia đình, gia đình không đông lắm thì cũng hơn 100 người, gia đình đông một chút thì một gia đình thông thường cũng khoảng 300 người, gia đình thật sự đông thì khoảng 500 người, một đoàn thể lớn như vậy là đại gia đình, anh em không ra ở riêng. Quý vị xem Hồng Lô Mộng, Hồng Lô Mộng chính là một gia đình, cho nên từ nhỏ phải đề phòng trẻ có tâm ích kỷ, từ nhỏ đã phải học đại công vô tư, nếu trẻ có tâm ích kỷ thì gia đình đó sẽ bị hủy hoại. Cho nên phải nuôi dưỡng một quan niệm cho trẻ, “con được sinh ra, đời này của con là vì điều gì?” Là vì gia đình, không phải vì chính mình, vì gia đình, vinh hiển tổ tông, vẻ vang dòng họ, cho nên trong đời này nó sẽ phấn đấu, vì nó có mục tiêu: tôi vì gia đình. Số mệnh giàu có, giàu cỡ nào cũng quy về của chung, còn chi phí sinh hoạt của mình, bạn thấy trong Hồng Lô Mộng là hàng tháng phát tiền lương, tiền tiêu vặt, nơi ăn chốn ở đi lại... đều do gia đình phụ trách, cung cấp cho bạn. Gia đình phụ trách nuôi trẻ, phụ trách giáo dục, phụ trách dưỡng lão, cho nên gia đình là chỗ nương tựa duy nhất trong cuộc đời bạn. Bất luận trong xã hội bạn làm công việc gì, khi bạn thất bại thì gia đình là hậu thuẫn tốt nhất, đặc lực nhất của bạn, gia đình ủng hộ bạn, giúp đỡ bạn. Cho nên giáo dục gia đình hết sức quan trọng, trong Đệ Tử Quy đã nêu rõ, ở trong gia đình đúng là đại công vô tư. Cho nên tương lai trẻ khôn lớn nên người, ra ngoài xã hội, đức hạnh của chúng có thể phù hợp với tiêu chuẩn của cổ thánh tiên hiền. Chúng thường nghĩ đến người khác, không nghĩ cho bản thân, điều này được dưỡng thành từ nhỏ, đây là giáo dục. Cho nên, gia đình bồi dưỡng con em đều thành người tốt, người thiện, quân tử, vậy sao họ có thể làm chuyện xấu được. Nếu làm chuyện xấu trong xã hội sẽ khiến gia đình xấu hổ, trước hết họ nói “cha mẹ không biết dạy bạn”, cha mẹ sẽ cảm thấy hổ thẹn, tổ tiên cảm thấy xấu hổ, gia tộc này sao lại có một người như thế? Có được một người hiền, có được một người tốt, mọi người

khen ngợi, gia giáo tốt, tổ tiên có đức. Bạn xem, dạy như vậy mà ra. Cho nên gia tề thì nước thịnh trị.

Vào thời xưa, 360 ngành nghề, nghề nghiệp nào phục vụ tốt nhất? Làm quan. Làm quan có lương bổng, tức là thu nhập không ít, địa vị cũng rất cao quý, được người tôn kính, lại chẳng có việc gì làm, không có vụ án nào để giải quyết! Ai cũng là người tốt, việc nào cũng là việc tốt, cho nên hoàng đế thông tay mà trị nước, cũng chẳng có việc gì làm. Không có việc làm thì thế nào? Đọc sách, viết văn, làm thơ. Các bạn xem phần Tập của Tứ khố toàn thư, đó là tác phẩm văn học, hầu như một nửa đều do những người làm quan viết. Hiện nay họ làm gì có thời gian! Trước đây thì không có việc, cho nên bạn thấy họ thường đi học đạo trong núi sâu, đi tìm các đạo trưởng, các pháp sư, kết bạn với họ, qua lại với họ, hấp thu văn hóa cao thâm của Nho Thích Đạo. Trong tất cả ngành nghề, công việc nhẹ nhàng nhất, dễ chịu nhất, được mọi người tôn kính nhất, chính là nghề làm quan, cho nên “học giỏi thì ra làm quan”. Ngày nay không phải vậy, hiện nay nghề nghiệp này, chúng ta thấy rất nhiều người làm quan đều dạy con cái mình đừng làm nghề này, khuyến khích chúng làm kinh doanh, làm những nghề nghiệp khác. Thế giới thay đổi rồi, thay đổi thế nào? Xếp giáo dục ở sau cùng, ngày xưa đất nước đặt giáo dục lên hàng đầu. Ở Trung Quốc từ thời Hán trở về sau, Trung Quốc có hai hệ thống giáo dục, thứ nhất là giáo dục nhà Nho, thứ hai là giáo dục nhà Phật. Giáo dục Phật giáo do đích thân hoàng đế nắm giữ, quản lý; giáo dục Nho giáo thì tể tướng quản lý. Dưới tể tướng có một bộ, gọi là bộ giáo dục, thời đó không gọi là bộ giáo dục, mà gọi là bộ lễ, thượng thư bộ lễ chính là bộ trưởng bộ giáo dục, người này quản lý việc phổ biến giáo dục nhà Nho đến toàn quốc. Giáo dục Phật giáo do hoàng thượng quản lý, cho nên giáo dục Phật giáo được phổ biến tiện lợi hơn Nho giáo. Người dân sùng kính hoàng thượng, cho nên giáo dục Phật giáo nhanh chóng được phổ biến đến toàn quốc, ngay cả một thôn nhỏ cũng có miếu, cũng có chùa Phật. Hai loại giáo dục, Phật giáo dùng Thập Thiện Nghiệp Đạo, Nho giáo dùng Đệ Tử Quy, Đạo giáo dùng Cảm Ứng Thiên, đây thuộc về giáo dục luân lý đạo đức nhân quả, cho nên xã hội có thể giữ được trị an lâu dài, người dân ai ai cũng học khiêm hạ lễ nhường, không tranh! Đây cũng là điều mà ông Toynbee nói, để giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21 hiện nay thì phải cần học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại thừa. Ông là nhà lịch sử triết học, chuyên nghiên cứu lịch sử văn hóa, ông biết được kinh nghiệm 5.000 năm của Trung Quốc, 5.000 năm trí tuệ, 5.000 năm phương pháp, 5.000 năm thành tựu, đáng để ngày nay làm tham khảo. “Ngôn ngữ

trị thể tương ứng với thật tướng”. Văn hóa truyền thống của Trung Quốc chính là ba nhà Nho Thích Đạo. Về mặt tổng thể mà nói, văn hóa Trung Quốc là văn hóa hiếu đễ. Nhà Nho, từ hiếu đễ mở rộng ra thành bốn khoa mục là ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, rất dễ nhớ! Đây là tổng cương lĩnh, ngàn kinh muôn luận đều không rời tông chỉ này, tông chỉ này là gì? Là tương ứng với thật tướng. Cho nên nó vĩnh hằng bất biến, trong mấy ngàn năm đã thay đổi triều đại biết bao nhiêu lần, song lý niệm giáo dục, chính sách giáo dục, phương pháp giáo dục trước giờ chưa hề thay đổi, đều có thể tuân thủ. Chỉ sau khi Dân Quốc thành lập, dần dần xa cách, học theo phương Tây. Hiện nay bản thân phương Tây có vấn đề rồi, chúng ta làm thế nào đây? Bản thân họ đối với những vấn đề xã hội phát sinh hiện nay và thiên tai xảy ra đã bó tay hết cách, cho nên có người hướng về phương Đông tìm của báu, tìm những thứ của cổ thánh tiên hiền Trung Quốc, đến Ấn Độ tìm Phật pháp, tìm Bà-la-môn, tìm cách giải quyết vấn đề xã hội, làm thế nào để cứu địa cầu, làm thế nào để hóa giải tai nạn.

Trong kinh nói câu này, tiếp theo là lời cảm thán của đại sư Liên Trì: “*Lẽ nào vạn đức hồng danh không bằng một câu nói trị thể hay sao?*” Hàm ý trong câu Phật hiệu này rất sâu rất rộng, nó là tổng cương lĩnh của giáo pháp Đại thừa, giống như hiếu đễ của nhà Nho chúng ta, vạn đức hồng danh này tương đương với tổng cương lĩnh hiếu đễ của nhà Nho. Câu A-di-đà Phật này có phải là tổng cương lĩnh hay không? Phải, bạn xem câu A-di-đà Phật triển khai ra chính là 48 nguyện, 48 nguyện triển khai ra là kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ triển khai ra là kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm triển khai ra là tất cả kinh mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói 49 năm, câu A-di-đà Phật là nguồn cội. Thật ra các đồng học Tịnh tông ngày nay, người có thể giảng rõ ràng về A-di-đà Phật không nhiều.

Chúng ta xem câu tiếp theo, “*lại nữa, Viên Trung Sao nói*”, đây là chú giải kinh Di-đà của đại sư U Khê. “*Ngài Tứ Minh nói*”, là tôn giả Tứ Minh của tông Thiên Thai, “*quả viên mãn cùng cực, toàn bộ danh tự mỗi câu chẳng hư vọng, thành tựu rốt ráo, vì thứ được chiêu cảm đều là sự thật tốt cùng*”. A-di-đà Phật chứng đắc viên mãn rốt ráo, chúng ta niệm câu Phật hiệu này, mục đích là gì? Hy vọng chúng ta cũng chứng đắc viên mãn như A-di-đà Phật, như vậy là đúng. Có thể làm được không? Được, chỉ cần bạn dùng câu A-di-đà Phật này thay thế cho khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước trong cuộc sống hằng ngày của bạn thì thành

công. Vừa mới động ý niệm liền A-di-đà Phật, tất cả đều quy về A-di-đà Phật, không được để khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước trôi dạt. Dùng câu Phật hiệu này đè nó xuống, không chế nó, lâu ngày chầy tháng thì không còn nữa, không hay không biết bạn đã thành A-la-hán, thành Bồ-tát, thành Phật rồi. Niệm niệm là vô lượng giác, giác mà không mê, nghĩa là như vậy, bạn phải biết niệm. Vừa có chấp trước, mê rồi, liền A-di-đà Phật, quay về vô lượng giác. Vừa có phân biệt là mê rồi, khởi tâm động niệm là mê rồi, dùng phương pháp nào để phá mê khai ngộ? Dùng một câu A-di-đà Phật, thật sự có tác dụng, thật sự hiệu quả! Đừng bị người khác lừa, hiện nay trên thế gian này có quá nhiều kẻ lừa gạt, yêu ma quỷ quái nơi nào cũng có, bạn không đi theo Phật thì đi theo ai? Nhất định không được đi theo quỷ thần, nhất định không được đi theo tà ma. Đầu tiên bạn phải có tuệ nhãn, đối người dối việc bạn phải thấy được rõ ràng sáng tỏ thì bạn mới không bị mắc lừa. Cho nên toàn bộ danh tự, đây chính là sáu chữ hồng danh, “mỗi câu chẳng hư vọng, thành tựu rốt ráo, vì thứ được chiêu cảm”, được chiêu cảm chính là cảm ứng, “đều là sự thật tốt cùng”, nó tương ứng với tự tánh, không tương ứng với những thứ khác, mà tương ứng với tự tánh, tương ứng với trí tuệ, đức tướng sẵn có trong tự tánh.

“Cho nên Đại kinh nói”, Đại kinh này chính là kinh Vô Lượng Thọ, là bản kinh này, “thế đế chỉ có tên mà không có thật nghĩa”. Thế đế ở đây chỉ cho điều gì? Chỉ cho mười pháp giới, không phải chỉ có lục đạo, vì sao vậy? Nó không tương ứng với tự tánh. “Đệ nhất nghĩa đế có tên, có thật nghĩa”. Sáu chữ hồng danh là đệ nhất nghĩa đế, vô lượng giác là tên, tự tánh đích thực là vô lượng giác, hơn nữa vô lượng giác không có sanh diệt, Thế Tôn nói trong kinh Hoa Nghiêm, “hết thảy chúng sanh đều có đức tướng, trí tuệ của Như Lai”, đây là có tên, có thật nghĩa. “Phật là đệ nhất nghĩa đế rốt ráo”. Phật là ai? Là chính mình, chẳng phải là người khác, mình vốn là Phật. Hiện nay có phải là Phật hay không? Hiện nay là Phật, có điều hiện nay trong tự tánh của bạn có một lớp chướng ngại là vọng tưởng phân biệt chấp trước, những thứ này chướng ngại bạn. Nếu chúng ta nói theo pháp thế gian thì bạn là một vị Phật hồ đồ, bạn có chướng ngại, vị Phật có chướng ngại; sau khi trừ hết chướng ngại thì bạn chính là vị Phật đại giác trí tuệ. Bạn xem ba loại chướng ngại này, loại bỏ lớp chấp trước, bỏ đi chấp trước thì bạn thành Chánh giác, danh từ trong nhà Phật gọi là A-la-hán; buông xuống phân biệt thì bạn là Chánh đẳng chánh giác, là Bồ-tát, gọi bạn là Bồ-tát; buông xuống vô minh, vô minh là khởi tâm động niệm, cực kỳ vi tế, buông được cái này thì bạn là Vô thượng chánh



đăng chánh giác, bạn hoàn toàn trở về tự tánh, bạn là vị Phật viên mãn rốt ráo. Bạn cần phải thành Phật, bạn vốn dĩ là Phật. Trong Phật pháp nói lòng tin, đây là lòng tin quan trọng nhất, đối với điều này bạn không tin thì công phu tu hành của bạn vĩnh viễn không bao giờ đắc lực.

Cho nên Phật giáo không giống các tôn giáo khác, đây là sự thật. Bạn xem nhà Phật nói về thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc không phải là một quốc gia, nơi đó không có chính phủ, không hề nghe nói thế giới Cực Lạc có vua, không có, thế giới Cực Lạc cũng không có đại thần, thế giới Cực Lạc cũng không có thị trường. Vậy thế giới Cực Lạc là gì? Thế giới Cực Lạc là trường học, sống ở bên đó chỉ có hai loại người, một là thầy giáo, hai là học sinh, nơi đó là trường học. Cho nên, chúng ta nên xem thế giới Cực Lạc như một khu vực, chứ không phải là một quốc gia; trong tôn giáo thì đó là quốc gia, có thượng đế, có tổ chức chính phủ, thế giới Cực Lạc không như vậy. Cho nên đó là trường học, mười phương chư Phật Như Lai cùng nhau mở một trường học ở đó, A-di-đà Phật là hiệu trưởng, Quán Âm, Thế Chí, Văn-thù, Phổ Hiền đều là giáo thọ ở đó, cho nên đến bên đó là để cầu học, để thành tựu. Khi bạn thật sự thành Phật rồi, bạn không thể ở luôn thế giới Cực Lạc được, điều này không thể được, không thể xem trường học như nhà mình. Sau khi thành tựu thì bạn phải giống như đức Phật, giáo hóa chúng sanh tận hư không khắp pháp giới, nơi nào có duyên thì đến nơi đó, nhất định phải hiểu rõ điều này. Bạn xem những tôn giáo thông thường, sanh lên thiên đường, sanh đến thiên quốc thì sẽ ở yên nơi đó, nhập hộ khẩu ở đó, thế giới Tây Phương Cực Lạc không như vậy, sau khi học thành công rồi thì nhanh chóng rời trường học, đi làm sự nghiệp dạy học của mình, khác hoàn toàn! Chư Phật Bồ-tát đối với thiên quốc rất tôn trọng, gặp thiên vương, thượng đế cũng lễ kính, cung kính, tán thán, chúng ta đều thấy điều này trong kinh điển.

Chúng ta xem tiếp: *“Lại nữa, nay Di-đà đã chứng đệ nhất nghĩa đế rốt ráo, nên một phen xưng niệm hồng danh thì vạn đức đều hiển lộ. Mặt trời trí tuệ vạn đức của Di-đà đã hiển bày trọn vẹn toàn thể thì tội lỗi đen tối vô lượng kiếp của chúng sanh ngay nơi niệm ấy tự nhiên tiêu tan”*, đây là nói đến diệt tội. Tội có hay không? Thật sự có, làm thế nào để diệt? Ý niệm vừa chuyên liền diệt, giác ngộ liền diệt, tội là do mê mà cảm nên, giác ngộ rồi thì không còn nữa. Trong kinh đức Phật nêu một ví dụ rất dễ hiểu, tội nghiệp ví như bóng tối, gọi là phòng tối ngàn năm, tội nghiệp này của tôi nặng quá, thời gian dài lâu, thấp ngọn đèn lên thì bóng tối không

còn nữa. Ngọn đèn đó là gì? Là giác ngộ, khai trí tuệ rồi, ánh sáng trí tuệ chiếu đến thì bóng tối tan biến. Cho nên, tạo tất cả tội nghiệp không đáng sợ, chỉ sợ bạn không giác. Nếu bạn không giác thì chiêu cảm quả báo là tam đồ địa ngục, thứ đó hiện tiền, nếu thật sự giác ngộ thì chúng không còn nữa. Cho nên kinh này dạy chúng ta rằng, một niệm cho đến mười niệm, ngũ nghịch thập ác, một niệm mười niệm đều có thể vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, sanh về đó đều làm Bồ-tát A-duy-việt-trí, một đời nhất định chúng đắc viên mãn rốt ráo. Lời này là thật, không phải giả. Đạo lý là như thế nào? Đạo lý này vẫn là “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, “hết thấy pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng”, đây chính là nguyên lý.

Tiếp theo bên dưới nói: *“Tánh tội vốn không, hư dối chẳng thật”*, giác ngộ rồi thì không còn nữa, không giác ngộ thì vẫn còn. Giáo dục của Phật-đà không gì khác ngoài việc giúp chúng ta giác ngộ, giúp chúng ta trở lại bình thường, không có gì khác. Đức Phật thật sự không có gì dạy cho chúng sanh, trí tuệ là thứ bạn vốn sẵn có, đức năng bạn cũng sẵn có, tướng hảo bạn cũng sẵn có, tất cả đều ở trong tự tánh, giống như điều mà đại sư Huệ Năng khi khai ngộ nói, “nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, không thiếu thứ gì hết. Vậy Phật lấy gì để dạy bạn? Ngài chỉ khuyên bạn quay đầu, nói cho bạn biết bạn không thiếu một thứ gì, bạn và chư Phật Như Lai không hai không khác, chỉ vì bạn mê mất tự tánh nên trí tuệ biến thành phiền não, đức năng biến thành tạo nghiệp, tướng hảo biến thành tam đồ lục đạo, bị biến chất hết. Cho nên phải hiểu, phải quay đầu, phải thật sự giữ tâm tốt, nói lời tốt, làm điều tốt, làm người tốt. Mấy câu tiếp theo nói: *“Tánh tội vốn không, hư dối chẳng thật, khi tội đã tiêu thì công đức xưng danh, phước lớn như hư không tự nhiên sanh ra”*. Tiêu tai rồi thì phước sẽ đến, vì sao vậy? Vì phước là thứ bạn sẵn có, vô lượng tướng hảo trong tự tánh chính là phước báo, bởi vì bạn mê mất tự tánh nên bị tội nghiệp làm chướng ngại, tội nghiệp tiêu trừ rồi thì chẳng phải phước báo hiện tiền hay sao? Đạo lý chính là như vậy. Phương pháp tiêu trừ tội nghiệp tốt nhất, không gì hơn niệm Phật. Cho nên trong kinh có câu thế này: “niệm một tiếng Phật hiệu liền tiêu trừ tội nặng trong 80 ức kiếp sanh tử”, có thật như vậy không? Thật vậy, không sai một chút nào. Chúng ta niệm Phật, thật sự có tiêu tội được không? Bạn không biết niệm, thế nào mới là biết niệm? Dùng tâm chân thành niệm, dùng tâm thanh tịnh niệm, dùng tâm bình đẳng niệm, dùng tâm từ bi niệm. Bằng không mà nói, bạn niệm câu Phật hiệu này, bên trong xen tạp hoài nghi, xen tạp vọng tưởng, xen tạp tạp niệm, vậy Phật hiệu này không thuần, cho nên nó không khởi tác dụng.

Nhất định phải thuần, không được có mấy may xen tạp. Ngày xưa thầy Lý thường dạy chúng tôi, thầy dùng ví dụ nói, ví như đề-hồ, đề-hồ là thức uống ngon nhất của chư thiên. Thầy nói trong cốc đề-hồ này, nhỏ một giọt thuốc độc vào đó, thì toàn bộ cốc đề-hồ đều biến thành thuốc độc. Dùng đề-hồ thí dụ cho tánh đức của chúng ta, thuốc độc là tập khí phiền não, chỉ cần một chút xíu thôi thì trí tuệ của bạn hoàn toàn biến thành phiền não, đức năng của bạn hoàn toàn biến thành bực dọc, bạn tạo nghiệp rồi, bạn phải biết điều này.

*“Theo nghĩa trong Viên Trung Sao, nhất tâm xưng niệm danh hiệu mà công đức còn như thế, hướng là phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm như trong kinh này”.* Đây là căn cứ vào ý nghĩa trong Viên Trung Sao nói, nhất tâm xưng niệm danh hiệu mà công đức còn như thế, nhất tâm xưng niệm hồng danh thì vạn đức đồng hiển lộ. Nhất tâm xưng niệm, chúng ta phải xem trọng chữ “nhất” này, then chốt là ở chữ này, nhất nghĩa là gì? Là nhất tâm. Nhất tâm là thế nào? Là không có hoài nghi, không có xen tạp, thế mới gọi là nhất, là thuần nhất. Nếu chúng ta có hoài nghi như: “thật vậy sao, thật có nhiều lợi ích như vậy sao?” Thế thì không được rồi, bên trong đã xen tạp vọng niệm, vậy không còn linh nữa. Nhất tâm là nhất tâm xưng niệm, vạn đức đều hiển lộ, câu này phần trước chúng ta cũng học qua rồi, “một niệm tương ưng thì niệm đó là Phật, niệm niệm tương ưng thì niệm niệm là Phật”. Một niệm này có tương ưng với A-di-đà Phật hay không? Chắc chắn tương ưng, bạn không được hoài nghi, vì sao vậy? Vì trong Hoàn Nguyên Quán nói với chúng ta, một ý niệm cực kỳ vi tế vừa khởi lên thì tốc độ của nó đã trọn khắp pháp giới, tốc độ ánh sáng hay tốc độ của sóng điện từ tuyệt chẳng thể nào so sánh với nó được. Ánh sáng mặt trời chiếu đến địa cầu còn phải mất tám phút mới tới nơi, tâm chúng ta vừa khởi ý niệm thì lập tức trọn khắp pháp giới, ánh sáng làm sao sánh được. Cho nên một niệm vừa sanh khởi thì Phật Bồ-tát trong khắp hư không pháp giới liền nhận được toàn bộ. Nếu bạn biết chân tướng sự thật này thì bạn có sợ không? Đừng tưởng rằng khởi một niệm ác thì không ai biết, hết thầy chư Phật Bồ-tát mười phương đều biết hết, bạn giấu được ai? Chỉ có thể giấu được chúng sanh ngu si trong lục đạo, họ không biết. Thậm chí quỷ thần, quỷ thần có ngũ thông, những việc nhỏ, những việc rất gần thì họ có thể biết được rất rõ ràng. Sự việc trong hai ba tháng tới, họ đều biết; hai ba năm thì chưa chắc, thần thông của họ không lớn. Cho nên có khi bạn thấy họ nói về cát hung họa phúc rất linh, rất linh nghiệm, đó là gì vậy? Đó là những việc rất gần, nếu nói xa thì không tin tưởng được.

Cho nên niệm Phật thật sự có thể diệt tội, bất luận có hiển lộ rõ ràng hay không, nhưng chắc chắn là diệt được tội, tội của chúng ta không diệt được là vì một bên diệt, một bên lại sanh ra, cho nên vĩnh viễn không diệt được, đạo lý chính là ở đây; bên kia diệt, bên này không sanh thì sẽ diệt được hết, nhất định phải hiểu rõ. Như trong kinh Địa Tạng nói: “Chúng sanh cõi Diêm-phù-đề khởi tâm động niệm không gì chẳng phải tội”. Muốn giải quyết vấn đề này, không có cách nào khác, tổ tiên dạy chúng ta “thâm nhập một môn, huân tu lâu dài” thì sẽ giải quyết được vấn đề. Bạn thật sự có tâm nhẫn nại, thật sự có tâm lâu bền, giữ chắc lấy một môn thì sẽ được định. Tâm định trên bộ kinh này, cố gắng đọc tụng bộ kinh này mười năm thì tâm sẽ định, không có các tạp niệm khác, hiệu quả sẽ xuất hiện. Chúng ta thấy cổ đức xưa nay hướng dẫn cho chúng ta, bộ kinh này thật sự là kinh đệ nhất của Phật môn. Thật sự có thể đại biểu cho Thích-ca Mâu-ni Phật đến thế gian này, trụ thế 80 năm, giảng kinh thuyết pháp dạy học 49 năm, bộ kinh nào là kinh đệ nhất? Đây chính là kinh đệ nhất. Bộ kinh này có thể đại biểu cho tất cả kinh, chỉ cần bạn chịu tin tưởng nó, thật sự thọ trì, buông xuống vạn duyên, nhất tâm đọc tụng xưng niệm thì sự thành tựu của bạn sẽ vô cùng nhanh chóng. Đích thực là thành tựu nhanh chóng, đó chính là nghiệp chương của bạn được tiêu trừ, trí tuệ của bạn hiện tiền.

Đoạn tiếp theo nói: “*Hơn nữa, trì danh chính là bát-nhã thậm thâm*”, đây là thâm hợp bát-nhã. Trong kinh Bát-nhã nói “bát-nhã vô tri, song không gì không biết”, vô tri nghĩa là sao? Là căn bản trí, nó là căn bản, khi nó khởi tác dụng thì không gì không biết. Người thế gian chúng ta hiện nay cầu điều gì? Cầu tri thức, đó không phải là bát-nhã, thứ họ cầu là gì? Là tri thức, tri thức hiểu biết, song có chỗ không biết, nó không viên mãn. Vô tri nghĩa là sao? Vô tri là tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh sanh trí tuệ. Tri thức là gì? Là vọng tưởng tạp niệm, trong Phật pháp gọi là sở tri chương. Sở tri chương sanh ra cái gì? Sanh ra tri thức, không phải là trí tuệ. Tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, tâm phân biệt chấp trước sanh phiền não, hoàn toàn khác nhau. Cho nên tri thức và trí tuệ là hai chuyện khác nhau, trí tuệ có thể giải quyết được tất cả các vấn đề, không để lại di chứng; tri thức có thể giải quyết được một số vấn đề, nhưng để lại một đồng di chứng. Xã hội hiện nay phổ biến truy cầu tri thức, trí tuệ thì chẳng có ai cầu. Người cầu trí tuệ thì thân tâm thanh tịnh, bạn xem tướng hiện ra của họ là xem nhẹ danh lợi, tâm của họ định, lời nói của họ định,

hành vi của họ cũng định, trong kinh Phật hình dung họ với “Na-già<sup>1</sup> thường trong định, không lúc nào không định”, họ vĩnh viễn là tĩnh lặng quán chiếu pháp giới, họ thấy được rõ ràng sáng tỏ. Cho nên ở Trung Quốc thời xưa, những quan chức quyền quý, gặp phải vấn đề khó khăn, không giải quyết được, họ đi tìm ai? Tìm đạo trưởng, tìm hòa thượng, thỉnh giáo các ngài, các ngài thật sự có thể giúp họ giải quyết vấn đề. Điều này phù hợp với ngôn ngữ Trung Quốc: “Người trong cuộc thì mê, người ngoài cuộc thì sáng”, họ là những người ngoài cuộc, ngoài cuộc nghĩa là sao? Là không có lợi hại được mất, họ thấy rất rõ ràng. Vì sao bạn không thấy được rõ ràng? Bởi bạn có lợi hại được mất ở trong đó, trong suy nghĩ của bạn xen tạp những thứ này, xen tạp lợi hại được mất, cho nên bạn không thể thấy rõ ràng. Còn những người đó, lợi hại được mất hoàn toàn không liên quan đến họ, cho nên họ có cái nhìn rất khách quan. Bạn thấy không rõ vì bạn chủ quan, chủ quan nghĩa là bạn có thành kiến; họ không có thành kiến, cho nên họ thấy rõ ràng, đạo lý là ở chỗ này. Cho nên đây không phải là mê tín, cũng chẳng có gì huyền diệu, rất đơn giản. “Tri danh thâm hợp đạo mâu, chính là bát-nhã thậm thâm”, là căn bản trí.

*“Niệm đến mức thuần thực, vạn duyên đều buông xuống, năng và sở đều không thì chính là vô trụ”.* Trong kinh Kim Cang nói “vô trụ sanh tâm”, tâm thanh tịnh hiện tiền, vạn duyên đều buông xuống, trong tâm chỉ có một câu Phật hiệu, ngoài câu Phật hiệu này ra thứ gì cũng không có, đây là “vô trụ”. *“Ngay lúc ấy, mỗi câu Phật hiệu rõ ràng rành rẽ, liên tục chẳng dứt thì chính là sanh tâm”.* Tâm mà họ sanh khởi, niệm niệm đều là A-di-đà Phật, một câu A-di-đà Phật này cùng với A-di-đà Phật ở thế giới Cực Lạc là tâm tâm tương ấn. *“Đây vốn là chỗ chúng sanh chưa đạt đến, nay nhờ niệm Phật liền thâm hợp đạo mâu”.* Bạn nói xem phàm phu thông thường làm thế nào có thể kết nối được với A-di-đà Phật? Hiện nay gọi là đường dây nóng, làm thế nào có thể kết nối với A-di-đà Phật qua đường dây nóng? Niệm câu Phật hiệu này đến mức thuần thực thì kết nối được. Sở dĩ không kết nối

---

<sup>1</sup> Na-già có nghĩa là *voi, rỗng, vô tội, bất lai*. Voi, rỗng là thí dụ cho những bậc có đại lực dụng, hoặc chỉ cho những bậc đã trừ sạch tội cấu, không còn phiền não sanh tử. Thông thường từ Ma-ha Na-già được dùng để tôn xưng Phật hoặc A-la-hán.

Theo Huyền Ứng Ân Nghĩa 23 thì Na-già có ba nghĩa: voi, rỗng, bất lai. Kinh Không Tướng tôn xưng Phật là Na-già, vì Phật không còn sanh tử. Luận Đại Trí Độ 3 (Đại 25, 81 trung) ghi: “Ma-ha là đại, na là vô, già là tội”. Ngoài ra, định Na-già hoặc đại định Na-già là thiền định của Phật.

Luận Câu-xá 13 (Đại 29, 72 thượng) ghi: Có bộ cho rằng chư Phật Thế Tôn thường ở trong định (...), cho nên kệ kinh chép “Na-già đi trong định, Na-già đứng trong định, Na-già ngồi trong định, Na-già nằm trong định”.

được, là vì bạn có hoài nghi, có xen tạp, có gián đoạn. Bồ-tát Đại Thế Chí dạy phương pháp niệm Phật, không sai chút nào, “nhiếp trọn sáu căn”. Nhiếp trọn sáu căn chính là buông xuống vạn duyên, buông xuống những gì mắt nhìn thấy, không để trong tâm, những gì tai nghe thấy cũng không để trong tâm, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần đều không để trong tâm, đây gọi là nhiếp trọn sáu căn. Chẳng phải bảo bạn không thấy, không nghe, không phải nghĩa như vậy. Phàm phu chúng ta thấy nghe hay biết đều để trong tâm, vừa để vào tâm thì trong tâm lập tức khởi lên phân biệt chấp trước, tâm liền bị ô nhiễm. Phải học làm thế nào? Thấy mà không thấy, nghe mà không nghe, cũng chính là nói nhất định không được dùng tâm ý thức, như thế thì không khác gì Bồ-tát. Tâm là a-lại-da, tâm là gì? Ghi nhớ, lưu lại ấn tượng, mặt-na là chấp trước, ý thức là phân biệt, không dùng tâm ý thức chính là không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm, đây gọi là lìa tâm ý thức. Lìa tâm ý thức là Bồ-tát, Bồ-tát làm được như vậy. Trong Phật pháp gọi là tham, là tham cứu, không phải là nghiên cứu, trong nghiên cứu có tâm ý thức, nghĩa là có phân biệt chấp trước, còn tham cứu không có phân biệt chấp trước, cho nên nó thuộc về trực giác. Đây gọi là vô trụ sanh tâm.

*“Thâm hợp đạo mầu, chẳng hành mà hành, không đạt mà đạt. Mỗi câu đều là tri kiến Phật, mỗi niệm đều tỏa ánh sáng bát-nhã. Mật giáo nói: thanh tự đều là thật tướng”, thanh là âm thanh, tự là văn tự, âm thanh và văn tự đều là thật tướng, chỉ cần không rơi vào tâm ý thức thì đều là thật tướng. “Cho nên niệm danh hiệu Phật chính là niệm thật tướng. Trì danh niệm Phật không khác thật tướng niệm Phật”. Người tu hành phải biết niệm, đại đức trong Tông môn thường hỏi “hiểu không?” Hiểu, trì danh xác thực chính là thật tướng, thật tướng chính là dùng trì danh, dùng trì danh có thể đạt được thật tướng, thật tướng và trì danh không hai không khác. Đoạn này nói hay vô cùng, vẫn chưa giảng xong, nhưng hết giờ rồi. Đoạn bên dưới là tiếp theo đoạn trên, bởi vì đây là lời khai thị vô cùng quan trọng về phương pháp tu hành, chúng ta nghiêm túc học tập thì không những có lợi đối với cuộc sống hiện tại, mà chúng ta có thể vận dụng nó để nâng cao cảnh giới, hoặc tương lai chúng ta hy vọng đến được thế giới Cực Lạc, đến bên đó thân cận A-di-đà Phật, vậy thì điều này giúp ích cho chúng ta rất lớn. Tốt rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.*